

LUẬN HIỂN DƯƠNG THÁNH GIÁO

QUYỂN 15

PHẨM 5: THÀNH LẬP KHỔ

Đã thành lập tướng vô thường như vậy, còn tướng khổ được thành lập ra sao? Tụng rằng:

*Pháp sinh sắp lìa nhân
Diệt sinh hòa hợp dục.
Đảo, không đảo, chán lìa,
Nhân kia là tướng khổ.*

Luận chép: Khi pháp phát sinh thì nó muốn xa lìa nhân dục. Khi pháp diệt thì nó muốn hòa hợp với nhân dục. Nếu không biết rõ nhân của sự trái ngược ấy và nếu khéo thông suốt nhân không trái ngược thì sinh chán ngán lìa khỏi ham muốn trong bất cứ lúc nào nào. Do vậy, nên biết đó là tướng khổ chung. Lại nữa, bài Tụng rằng:

*Nương ba thọ khác nhau,
Mà lập ba tướng khổ.
Nên nói tất cả thọ,
Thế tính đều là khổ.*

Luận chép: Do dựa vào tướng khác nhau của ba cảm thọ mà lập ra ba tướng khổ, là tướng khổ khổ, tướng khổ hoại, và tướng khổ hành. Do các tướng ấy, nên Đức Phật mới nói: “Các thọ đều gọi là khổ”, là khổ thọ và thuận theo khổ thọ xứ pháp nên biết lập ra tướng khổ đầu tiên. Đối với lạc thọ và thuận theo pháp thọ học mà lập nên tướng khổ thứ hai. Đối với cảm giác không khổ không vui và thuận theo pháp thọ xứ mà lập nên tướng khổ thứ ba. Bởi không biết rõ tướng khổ thứ ba này nên cho nó là thường, nhân trái ngược phát sinh từ đó. Nếu biết rõ nó là vô thường thì không còn nhân phát sinh trái ngược, và còn phát sinh ham muốn cái vui Niết-bàn. Do không biết hay biết cái khổ thứ ba này cho nên cũng biết, không rõ hai cái khổ trước. Nên biết rõ điều ấy.

Lại nữa, hai tướng khổ trước thì thế gian đều có. Còn tướng khổ

thứ ba này thì không phải ai cũng có. Hiện tại sẽ thành lập tính chất của các hành, là khổ hành. Tụng rằng:

*Nên biết tính khổ hành,
Đều thô nặng cũng theo
Vui, xả, không đúng lý,
Đều lỗi, không giải thoát.*

Luận chép: Tính chất vui của các hành và tính chất của xả thọ cũng đều không hợp lý. Vì sao? Vì tính chất ấy đã bị tùy theo tất cả vị trí của vật to, nặng. Cho nên thể tính của các hành là khổ. Nếu không cũng thế thì thứ lớp của các hành kia đối với tính chất vui kia và ý nghĩ ham muốn không khổ không vui, lẽ ra là không có, lẽ ra cảm giác không khổ và không khổ không vui, phải là cảm giác không có khổ vui.

Hỏi: Ông cũng đồng ý cũng thế? Là nếu chỉ có một tính chất của khổ hành thì lẽ ra không có cảm giác vui và cảm giác không khổ không vui.

Đáp: Vì không biết rõ nên cho là có.

Hỏi: Phải chăng cũng do không biết rõ nên cho là có ngã? Đáp: Không đúng vì có lỗi không giải thoát.

Nếu biết rõ các hành và bản tính vui và không khổ, không vui đều là khổ thì đó gọi là khổ để người ta phải quán xét ngay đây. Cứ theo thứ lớp như vậy mà quán xét thì chứng được giải thoát cuối cùng. Nếu không biết quán xét như vậy, chỉ nói khổ suông thì là điên đảo, không có tư cách chứng được vắng lặng rốt ráo.

Lại nữa, Tụng rằng:

*Chướng ngại nhanh, sâu thấy
Dựa tiến dừng nương không,
Tánh chấp trước, thấp kém
Điên đảo và nhiễm ô.*

Luận chép: Lại nữa, tính chất của các hành đời sống, có những khổ ít rồi tướng khổ lại thêm vào mạnh mẽ hơn, còn vui, v.v... thì không như vậy. Lại nữa, tính chất của khổ rất sâu nặng khó xua tan, còn vui thì không như vậy.

Lại nữa, nếu tướng khổ bình đẳng mà bao trùm khắp cả mọi nơi thì dù cho người chứng được pháp rộng lớn đi nữa vẫn bị quấy nhiễm, rồi lại chấp là thường, lạc, ngã, tịnh. Cái ấy gọi là trái ngược vì nó chướng ngại pháp của bậc Thánh.

- Lại nữa, khi chấp mắc vào lạc thì ý niệm ấy là chỗ nương cho tham, v.v... cũng như bao nhiêu sai lầm lớn nhỏ khác. Lại nữa, các hành

như khổ, v.v... các hành tác có thể thúc đẩy làm nhiều công đức tiến lên cõi trên. Lại nữa, khi ở lâu một nơi nào giữ mãi oai nghi cũng phát sinh nhiều khổ không chịu đựng nổi. Lại nữa, dù ở không, chẳng làm gì đi nữa thì cái khổ vẫn theo. Lại nữa, càng chấp mắc vào lạc thì tính tình càng thấp kém. Các hành mà chấp trước cho là vui thì thuộc về trái ngược. Lại nữa, các ham muốn hoan vui khởi lên từ chỗ thuận theo vui ở đời, hầu hết đều là như bản. Nên các hành đều là khổ. Lại nữa,

Tụng rằng:

*Như ung nhọt, ghẻ ngứa,
Là chỗ ba thọ nương,
Nó phát khởi ba xúc
Chấp lạc, thấy chuyển theo.*

Luận chép: Nên biết: Tính chất của các hành là khổ, nó như bệnh ung thư, ghẻ ngứa là chỗ nương của ba thọ. Vì sao? Vì ở đời, ba thức tiếp xúc như ung thư, ghẻ ngứa, nó dẫn cảm giác xuôi theo khổ, vui và không khổ không vui. Do dựa vào tiếp xúc này mà người thế gian mới cho là khổ, vui, không khổ không vui. Như vậy, từ tính chất khổ mà các hành này đã làm phát sinh ba xúc. Từ xúc đó, nên thọ vui chuyển biến theo. Nếu không có trạng huống này thì các thọ là không chuyển biến.

Cũng thế, là đã chỉ bày rõ về tướng trạng của khổ, rồi lập Tông Nhân Dự rồi.

Lại nữa, vì sao chỉ lập ba khổ, không nhiều hay ít hơn trong các hành? Tụng rằng:

*Tự tướng tự phân biệt,
Tính khổ, không an ổn.
Năm lăm thứ, nên biết,
Đều thuộc về ba khổ.*

Luận chép: Từ tự tính, khổ chỉ có ba thứ:

1. Do tự tướng nghĩa là tính chất của khổ khổ.
2. Do tự phân biệt, nghĩa là tính chất của khổ hoại.

Nếu tách rời phân biệt thì dù có sự biến hoại, nhưng người giải thoát thì không còn phát sinh khổ nữa; 3. Do không an ổn là tính chất khổ của các hành vì các phiền não, nặng về cứ đeo đẳng mãi. Ba khổ khác nhau như vậy có năm mươi lăm thứ nên biết. Năm mươi lăm thứ đó là: Tụng rằng:

*Thân bám vào cõi sống,
Chủng loại để ba đời,
Thời mạng, loại, khác nhau,*

Dẫn các khổ khác nhau.

Luận chép: Từ cõi khác nhau nên có ba thứ khổ, nghĩa là bị trôi buộc vào cõi Dục, vào cõi Sắc, vào cõi Vô sắc. Duyên khác nhau nên có sáu thứ khổ, chủng tánh của khổ là ham muốn. Khổ vì quả báo do ngu si mà ra. Khổ vì tác động của nghiệp đời trước. Khổ vì duyên vào nhân hiện tại, khổ vì duyên vào nghiệp thanh tịnh, khổ vì duyên vào nghiệp không trong sạch.

Thân khác nhau nên có bốn thứ khổ là: Khổ vì phải gánh vác các việc nặng nhọc. Khổ vì địa vị thay đổi tan mất. Khổ vì thân to, nặng, khổ vì sống chết.

Đường khác nhau nên có năm thứ khổ là: Khổ ở Na-lạc-ca cho đến khổ cõi trời vì chủng loại khác nhau nên có năm thứ khổ là: Khổ vì ép ngặt khốn đốn. Khổ vì túng thiếu, khổ vì trái ngược, khổ vì những yêu mến bị thay đổi tan rã, khổ vì thân xác to, nặng. Vì Đế có khác nhau nên có tám thứ khổ là khổ vì sinh, khổ vì già, khổ vì bệnh, khổ vì chết, khổ vì ghét mà phải gặp nhau, khổ vì thương mến bị chia lìa, khổ vì cầu mong không toại ý, khổ vì thủ uẩn.

- Duyên thế gian khác nhau nên có chín thứ khổ là khổ vì việc đã qua, từ quá khứ, hiện tại, vị lai mà bao khổ phát sinh hiện tại, vị lai cũng khổ như vậy.

- Thời gian khác nhau nên có bốn thứ khổ: Khổ vì thời tiết thay đổi, khổ vì đói, khổ vì khát, khổ vì được dẫn bằng oai nghi co duỗi, thở ra thở vào, nhắm mắt mở mắt, v.v...

- Sự nuôi sống khác nhau: nên có bốn thứ khổ là mong cầu không thỏa mãn. Khổ vì tìm cầu mãi. Khổ vì phải lo giữ gìn và khổ vì không được tự tại.

- Phẩm vị khác nhau nên có bảy thứ khổ là:

1. Khổ vì các thứ bị hao mòn, là những thứ trong nhà.
2. Khổ vì sự tăng thêm, là những thứ của người xuất gia.
3. Khổ vì lo rầu.
4. Khổ vì lìa hữu.

Lại, theo người nói rành pháp luật thì người xuất gia có ba thứ khổ là: Khổ vì ngu si, là ngóng chờ vị lai, truy tìm về êm đẹp quá khứ, khổ vì tính ganh ghét và khổ vì thua người khác.

- Dựa vào điều xấu để nói pháp luật thì người xuất gia cũng có ba thứ khổ là: Khổ vì ngu si, là chấp trái ngược những pháp mà mình đã hiểu, khổ vì tính ganh ghét là lòng không chịu đựng nổi trước tiếng khen và lợi dưỡng mà Phật và các đệ tử có được và khổ vì thua kẻ khác.

Nghĩa là danh, lợi, khi xảy ra tranh cãi thì bị thua. Tụng rằng:

*Chưa lìa Dục, sắc thấy,
Ba thứ địa, nên biết,
Tất cả thứ cõi Dục,
Sắc, vô sắc trừ hai.*

Luận chép: Như vậy, năm mươi lăm thứ khổ thuộc về ba cõi là:

1. Nơi nào chưa lìa khỏi ham muốn thì thuộc về cõi Dục.
2. Nơi nào đã lìa khỏi ham muốn là thuộc cõi Sắc.
3. Nơi nào lìa ham muốn cõi Sắc là thuộc về cõi Vô sắc.

Theo thứ lớp ba thứ này mà lập thành ba thứ khổ, là thượng, trung, hạ. Lại nữa, trong cõi Dục có đủ tất cả khổ. Trong cõi Sắc, cõi Vô sắc không có hai khổ, hai khổ ấy là khổ khổ, và khổ hoại. Và ham muốn là gốc của khổ, khổ vì chịu quả báo do ngu si cũng gồm trong hai thứ khổ nói trên. Nhưng vẫn còn những khổ khác.

Tụng rằng:

*Thế tục có hai thứ
Thắng nghĩa là biến hành,
Hai duyên cả cõi trên,
Không hiện nhiễm, nên biết.*

Luận chép: Như thế khổ lược, có hai thứ, là thế tục và thắng nghĩa khác nhau. Khổ thế tục để bao gồm thì có hai thứ là khổ khổ và khổ hoại. Khổ Thắng nghĩa để bao gồm chỉ có một thứ là khổ hành. Khổ hành này cũng gọi là khổ biến hành vì nó rộng khắp ba cõi.

Các địa trên cõi Dục, có hai duyên phát sinh khổ là khổ duyên vào đời trước, khổ không có nhân duyên hiện tại. Khổ vì duyên vào tịnh, và khổ vì không duyên vào bất tịnh.

Tụng rằng:

*Không, Vô sắc gánh nặng
Thô trọng khắp cõi trời,
Và đế mé sau tốt,
Còn bảy tùy buộc trên.*

Luận chép: Trong cõi Vô sắc, không có thân phải gánh nặng khổ, chỉ có khổ ở cõi trời. Khổ, nặng nề là mé sau rốt về khổ chính là khổ các thủ uẩn. Nỗi khổ này ở khắp cả ba cõi, nên gọi là khổ cùng khắp. Bảy khổ còn lại, như sinh, v.v... là thuộc về cõi Dục. Các nơi trên dù có bị trôi buộc, nhưng vẫn còn có thể rút lui lại được, nhưng họ không có tự thể khổ.

Tụng rằng:

*Phải biết khổ, sinh thầy,
 Đều năm thứ khác nhau.
 Khổ tương ứng thô, nặng,
 Là chỗ nương ba khổ.*

Luận chép: Phải biết bảy thứ khổ như sinh, v.v..., mỗi khổ đều có năm thứ khác nhau. Nó tương ứng với khổ, tương ứng với thô, trọng, và là chỗ nương của ba khổ.

- Sinh là chỗ nương cho khổ già, v.v... chỗ nương cho phiền não, là chỗ nương cho những gì trái mong ước, cho khổ hành, cho khổ hoại.

- Già là chỗ nương cho sắc suy tàn.

- Bệnh là chỗ nương cho không còn ham muốn những thói quen, là chỗ nương cho không còn ham muốn những việc không quen, là chỗ nương cho sự chống nhau bốn đại xuôi về chỗ chết. Chết là chỗ nương cho tự thể chia rời, là chỗ nương cho của cải quý báu chia rời, là chỗ nương cho những gì yêu mến bị chia xa, khổ vì ghét mà phải gặp, là chỗ nương cho ba khổ ghét mà phải gặp, v.v... bức ngặt thân, là chỗ nương cho tâm bị ép ngặt, là chỗ nương cho thân hao mòn.

Tụng rằng:

*Sau cùng và sau cùng,
 Làm chỗ nương bốn khổ,
 Là sống, chẳng tách sống,
 Và tính khổ biến hoại.*

Luận chép: Cái khổ rốt cùng trong tám khổ là khổ về các thủ uẩn và khổ hành cuối cùng trong ba khổ. Các uẩn đều là chỗ nương cho bốn khổ, nên gọi là khổ:

1. Làm chỗ nương cho khổ vì sống.
2. Làm chỗ nương cho khổ gốc của sự sống.
3. Làm chỗ nương cho tự tính khổ khổ.
4. Làm chỗ nương cho khổ vì đổi thay, tan hoại.

Tụng rằng:

*Khổ thuộc về ba đời,
 Hai duyên khổ không trên,
 Các khổ khác đã nói,
 Đều cõi Dục, nên biết.*

Luận chép: Khổ trong ba đời nơi trên cõi Dục, nên biết là không có khổ bám vào quá khứ vị lai. Vì sao? Vì ở trên không phải duyên vào quá khứ, vị lai khởi lên phân biệt luống dối mà phát sinh các khổ, mà họ chỉ tùy thuộc thô, nặng mà duyên theo hiện tại. Trừ như trên đã nói,

các khổ khác nên biết, chúng chỉ thuộc cõi Dục mà thôi.

Lại nữa, vì sao đối với cảnh khổ có thật này, mà kẻ ngu si có thay đổi? Tụng đáp:

*Quên mất, không công dụng,
Rối loạn, không nghĩ đúng,
Ngu si không rõ chính,
Và do buông lung thấy.*

Luận chép: Có năm nguyên nhân khiến cho khổ ngu si và vì năm thứ nhân của pháp buông lung như ở trước đã nói.

1. Từng ý nghĩ nối nhau mà quên mất các khổ quá khứ.
 2. Đối với khổ vị lai thì không dụng công tìm cầu.
 3. Đối với khổ hiện tại thì sinh ra bốn thứ điên đảo, rối loạn.
 4. Bởi không biết suy nghĩ chân chính, nên coi thân thô, nặng nề và khổ của nó, là có ngã trong ấy.
 5. Do hiểu sai lầm về tính chất của khổ nên không biết nó, cho rõ.
- Lại nữa, có bốn nguyên nhân khiến từng ý nghĩ nối nhau quên mất.

Tụng rằng:

*Tối cho nên hèn, kém,
Và vì sinh buông lung,
Do nối tiếp bị đứt,
Vọng niệm chuyển, nên biết.*

Luận chép: Do ngu tối nghĩa là dốt nát về chủng loại. Hèn kém nghĩa là ở giai đoạn chết. Sống buông lung là mê đắm cảnh. Sự đứt mất của những nối tiếp là sự đứt mất của nối tiếp chúng đồng phần đời trước.

Lại nữa, bốn thứ nhân mà không dụng công chuyển. Tụng rằng:

*Vì tối nên buông lung,
Khăng giữ lấy hiện pháp,
Không tin sẽ có khổ,
Không dụng công hướng tới.*

Luận chép: Ngu tối và buông lung như trước đã nêu. Khăng khăng giữ mãi pháp hiện tại là vì cứ lo bảo thủ pháp hiện tại nên không dụng công đối với khổ vị lai. Không tin sẽ có khổ là bởi không như vậy, nên không ra công tìm hiểu. Lại nữa, vì bốn thứ nhân làm phát sinh bốn thứ trái ngược.

Tụng rằng:

Tương tự nối nhau chuyển,

*Đối trị phân biệt vọng,
Quen cứ đều chấp lấy,
Sinh bốn thứ điên đảo.*

Luận chép: Vì nhìn thấy sự nối nhau thay đổi na ná như nhau, nên phát sinh ý nghĩ trái ngược cho là thường. Vì đối trị với phân biệt nên sinh ý nghĩ vui, trái ngược. Vì đối trị phân biệt giả dối nên cho vui là khổ. Vì thói quen mà sinh ý nghĩ tịnh, trái ngược. Vì cứ quen chấp lấy tất cả nên sinh ý nghĩ có ngã, trái ngược.

Lại nữa, có năm nguyên cố phát sinh nên không hiểu biết đối với khổ, năm nguyên cố là:

Tụng rằng:

*Giới khác, duyên khởi khác,
Vị khác, thứ lớp khác,
Và tiếp nối khác nhau,
Đều nhiều thứ, nên biết.*

Luận chép: Thế giới khác nhau, có ba thứ khổ là khổ ở cõi Dục, ở cõi Sắc, ở cõi Vô sắc.

- Duyên khởi khác nhau nên có bảy thứ khổ là:

1. Phước duyên,
2. Chẳng phải phước duyên. Hai thứ khổ này chỉ có ở cõi Dục.
3. Duyên bất động, chỉ có ở cõi Sắc và cõi Vô sắc.
4. Duyên tùy miên ràng buộc là loài dị sinh.
5. Duyên tùy miên là người đã thấy đế.
6. Duyên với hữu hành, là không phải Bồ-tát.
7. Duyên trí hạnh, là các vị Bồ-tát.

- Vị trí khác nhau nên có mười hai thứ khổ là:

1. Thuần túy vui, là chư thiên.
2. Thuần khổ là ở Na-lạc-ca và một phần ngạ quỷ, bàng sinh.
3. Khổ vui xen lẫn nhau, là ở cõi người, quỷ và một phần bàng sinh.
4. Không khổ lẫn không vui, là từ tính lự thứ tư cho đến cõi Hữu sắc.
5. Chỗ sạch trong không sạch, là nơi không có tai nạn trong cõi Sắc.
6. Chỗ ở vừa sạch vừa không sạch là các dị sinh trong cõi Sắc, cõi Dục.

Vô sắc.

7. Chỗ ở trong sạch trong trong sạch là bậc đã kiến đế ở cõi Sắc và vô sắc.

8. Chỗ ở không trong sạch trong không trong sạch là trong cõi Dục có tai nạn và bốn thứ khổ nhập thai.

Đó là:

1. Không biết rõ lúc mình vào thai, không biết rõ đang ở trong thai, không biết rõ lúc ra khỏi thai.
2. Biết rõ lúc vào thai.
3. Không biết rõ đang trụ thai không biết lúc ra khỏi thai.
4. Biết rõ lúc vào thai, biết rõ lúc đang ở trong đó, không biết lúc ra khỏi thai.

- Trình tự khác nhau nên có mười hai thứ khổ là dựa vào thứ lớp nối nhau của mười hai duyên khởi. Khác nhau có vô lượng thứ nên hữu tình nối nhau cũng khác nhau vô biên.

Lại, có khả năng biết tất cả khổ cùng khắp, nên biết có mười tám thứ, gồm những gì?

Tụng chép:

*Tín hiểu và nghĩ chọn,
Tâm không loạn, chán lìa,
Kiến, Tu và rốt ráo,*

Luận chép: *Lại, như mười một trước.*

1. Tín hiểu biến trí là được phát sinh do nghe pháp.
 2. Biến trí suy nghĩ lựa chọn là trí phát sinh do suy nghĩ.
 3. Biến trí không rối loạn là trí phát sinh do tu tập pháp thế gian.
 4. Biến trí thuộc tâm nhằm chán là phần trí quyết trạch thuận theo
- Noãn v.v... Từ trí này mà soi xét tự tâm, chuyển biến tất cả đều nhằm chán lìa xa.

5. Biến trí kiến đạo là chỗ nương của trí kiến đạo.

6. Biến trí tu đạo là chỗ nương của trí tu đạo.

7. Biến trí rốt ráo đạo là trí thuộc về đạo Vô học.

Và, như trước đã nói có mười một thứ trí là:

1. Trí thế tục không khéo thanh tịnh.
2. Trí thế tục khéo thanh tịnh.
3. Trí thắng nghĩa.
4. Trí có phân biệt về tướng mạo không khéo thanh tịnh.
5. Trí có phân biệt về tướng mạo khéo thanh tịnh.
6. Trí vô phân biệt về tướng mạo khéo thanh tịnh.
7. Trí thành tựu vì những việc làm trước đây.
8. Trí thành tựu vì việc đã làm.

9. Trí có được sau khi làm xong việc.

10. Trí Thanh văn.

11. Trí Bồ-tát.

Cũng thế đó, mười tám thứ biến trí này biết khắp khổ một cách đúng như thật. Lại nữa, biến trí Cũng thế là biết hết các khổ. Vì sao mà biến trí rõ rạch ròi có bao nhiêu khổ?

Tụng đáp:

*Nghi trời không muốn lìa,
Chìm đường ác, cõi khác,
Phát sinh việc thấp kém,
Riêng khắp các khổ hết.*

Luận chép: Biến trí tín hiểu có khả năng dứt trừ các khổ trời buộc. Biến trí suy tư lựa chọn có công năng dứt trừ các khổ vì nghi ngờ. Biến trí không rối loạn có công năng dứt trừ các tâm lý, khổ không thích khổ xa lìa. Biến trí thuộc về tâm nhằm chán có khả năng dứt trừ các khổ hôn trầm. Biến trí kiến đạo có khả năng dứt trừ các khổ ở đường ác. Biến trí tu đạo có khả năng dứt trừ các khổ ở cõi khác. Biến trí của đạo rất ráo có khả năng dứt trừ các khổ do những việc làm thấp kém, nghĩa là ngoài những việc làm ham cho mau đạt kết quả, những việc là khác đều là thấp kém cả, nên biết. Biến trí của Bồ-tát diệt cả khổ cho mình và người. Biến trí Thanh văn thì chỉ diệt khổ của mình thôi. Nên biết.
